

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 985/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh Quyết định, điều chỉnh, bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 511/TB-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 của dự án “Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh” và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh kết luận cuộc họp UBND tỉnh ngày 27/02/2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1585/TTr-STNMT ngày 24/4/2023, kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh” đã được thẩm định và chỉnh sửa bổ sung kèm theo Văn bản số 661/CAT ngày 27/3/2023 của Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh.” (sau đây gọi tắt là báo cáo ĐTM Dự án) của Công an tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung,

yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Báo cáo ĐTM này không bao gồm đánh giá tác động môi trường đối với địa điểm trụ sở công an xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Cổ Đạm, Cương Gián, Xuân Hải, Tùng Lộc, Thượng Lộc, Đỉnh Bàn, Thịnh Lộc, thị trấn Lộc Hà, Yên Hòa, thị trấn Thiên Cẩm, Kỳ Xuân, Kỳ Khang, Kỳ Ninh, Kỳ Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL. *[Signature]*



Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện (Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh) và thị xã Kỳ Anh”
(Kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện: Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh.

- Địa điểm thực hiện tại các xã, thị trấn, bao gồm: xã Cổ Đạm, xã Cương Gián, xã Xuân Hải - huyện Nghi Xuân; xã Tùng Lộc, xã Thượng Lộc - huyện Can Lộc; xã Đinh Bàn, huyện Thạch Hà; xã Thịnh Lộc, thị trấn Lộc Hà - huyện Lộc Hà; xã Yên Hòa, thị trấn Thiên Cẩm - huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Xuân, xã Kỳ Khang - huyện Kỳ Anh; xã Kỳ Ninh, xã Kỳ Nam - thị xã Kỳ Anh.

- Chủ dự án đầu tư: Công an tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án “Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh” có tổng diện tích đất 24.456m², bao gồm 14 địa điểm xây dựng 14 trụ sở công an (theo Quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 511/TB-UBND ngày 21/12/2022; không bao gồm trụ sở tại xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà (theo ý kiến của UBND tỉnh tại Văn bản số 50/TB-UBND ngày 03/3/2023 và chưa được phê duyệt Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất 1/500, do địa điểm xây dựng trụ sở nằm trong vành đai an sinh của dự án Khai thác và tuyến quặng mỏ sắt Thạch Khê). Tại mỗi trụ sở Công an (gọi tắt trụ sở), có các hạng mục: Nhà làm việc (diện tích 226m²/trụ sở) và các công trình, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm: nhà để xe, bể nước, sân đường nội bộ, công, hàng rào bảo vệ; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải; cây xanh thảm cỏ).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính và công trình phụ trợ:

TT	Hạng mục công trình tại mỗi trụ sở		Hạng mục công trình của dự án	
	Tên hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
1	Hạng mục chính			
-	Nhà làm việc, ăn ở của cán bộ công an xã	226	14	3164
2	Hạng mục công trình phụ trợ			

-	Nhà để xe	40	14	560
-	Bể chứa nước	10	14	140
-	Đất cây xanh, thảm cỏ; công, hàng rào bảo vệ	Diện tích từ 284,3 m ² đến 1.493,9 m ²	14	12701,2
-	Sân đường nội bộ	Diện tích từ 412,9 m ² đến 772,0 m ²	14	7890,8

1.3.2. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

Tại mỗi trụ sở bố trí các công trình bảo vệ môi trường, gồm:

- Một (01) hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công.
- Một (01) công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công, đặt tại công ra vào công trình, bao gồm: 01 bể gạt váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học có kích thước (2,0 x 2,0 x 1,0)m, 01 bể lọc cát có kích thước (2,0 x 1,0 x 1,0)m và 01 hố thu kích thước (2,0 x 1,0 x 1,0)m.
- Một (01) nhà vệ sinh di động (có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,2m³); Bể lắng lọc có kích thước bể là (1,0 x 1,0 x 1,5)m để xử lý nước tắm, rửa tay chân; đặt ở khu vực lán trại.

- Ba (03) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (dung tích 60lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại; ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 60 lít/thùng), đặt ở bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường.

1.3.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động của dự án:

- Mười bốn (14) hệ thống thu gom và thoát nước mưa tại 14 trụ sở: hệ thống mương có nắp đan dọc tuyến đường, bề rộng mương B=400, tổng chiều dài mương là 1.110,7 m, cống bê tông lòng đường D400 có tổng chiều dài 161,8m và 74 hố ga bám theo tuyến sân đường nội bộ trong khu vực xây dựng trụ sở sau đó đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực xung quanh.

- Mười bốn (14) hệ thống thu gom và thoát nước thải bằng ống nhựa UPVC D110 có tổng chiều dài là 743,5m, có 14 hố ga để thu gom nước thải sau xử lý tại 14 trụ sở.

- Mười bốn (14) hệ thống xử lý nước thải tại 14 trụ sở: Mỗi hệ thống có 01 bể tự hoại và 01 bể lắng lọc kết hợp sử dụng chế phẩm sinh học.

- Thiết bị chứa chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 84 thùng (dung tích 5-10lít/thùng) đặt tại các khu nhà văn phòng, khu vệ sinh và 42 thùng (dung tích 120 lít/thùng) đặt tại khu chứa chất thải rắn sinh hoạt ở 14 trụ sở (trong đó, mỗi trụ sở đặt 06 thùng dung tích 5-10lít/thùng và 03 thùng có dung tích 120 lít/thùng).

- Thiết bị chứa chất thải nguy hại: Bốn mươi hai (42) thùng tại 14 trụ sở, trong đó, mỗi trụ sở bố trí 03 thùng (mỗi thùng có dung tích 80 lít, được làm bằng

composite có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại) đặt đặt tại khu vực chứa chất thải nguy hại (CTNH).

- Mười bốn (14) khu lưu chứa chất thải tại 14 trụ sở, trong đó, mỗi trụ sở bố trí 01 khu với diện tích 10m² được chia thành 02 ngăn (01 ngăn chứa chất thải sinh hoạt và 01 ngăn chứa CTNH) được bố trí gần khu vực nhà để xe. Khu chứa chất thải có nền bê tông xi măng M200, dày 20cm; kết cấu khung thép cao 3m, mái che tôn chống nóng về một phía, đảm bảo thuận tiện cho xe chuyên dụng vào thu gom chất thải.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Dự án có thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng 14.270,9 m² đất trồng lúa của 36 hộ dân tại các xã, thị trấn: xã Tùng Lộc, xã Thượng Lộc - huyện Can Lộc; thị trấn Thiên Cẩm - huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Khang - huyện Kỳ Anh; xã Kỳ Ninh, xã Kỳ Nam - thị xã Kỳ Anh và của UBND xã Thịnh Lộc - huyện Lộc Hà.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Trong 14 trụ sở, có 02 trụ sở (tại xã Xuân Hải - huyện Nghi Xuân và xã Tùng Lộc - huyện Can Lộc có nguồn tiếp nhận lần lượt là sông Lam và sông Nghèn - được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; 12 trụ sở còn lại có nguồn tiếp nhận không nằm trong quy hoạch dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch Tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (nay được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom, thoát nước thải; nhà vệ sinh di động.
- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, vận chuyển đất bóc hữu cơ; hoạt động vận chuyển các nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên các công trường tại 14 địa điểm xây dựng trụ sở.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom, thoát nước thải.
- Hoạt động làm việc và sinh hoạt hằng ngày của cán bộ, chiến sỹ công an; hoạt động đi lại, giao dịch của người dân, phương tiện giao thông ra vào tại 14 trụ sở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị... phát sinh tại mỗi công trình khoảng từ $02\text{m}^3/\text{ngày/trụ sở}$; nước xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng từ $01\text{ m}^3/\text{ngày/trụ sở}$. Thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.....

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng tại mỗi trụ sở khoảng $01\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, dầu mỡ rơi vãi, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...; lưu lượng ngày mưa lớn nhất khoảng $96,16\text{ m}^3/\text{giờ}/14\text{ trụ sở}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất phong hóa; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng, đào bóc đất phong hóa; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, gốc lúa,...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật tại 14 trụ sở; khối lượng khoảng $6,52\text{ m}^3$.

- Chất thải rắn xây dựng, gồm:

+ Đất đào bóc hữu cơ $7.336,8\text{m}^3$ tại 14 trụ sở, trong đó: $4.573,24\text{m}^3$ đất tầng mặt của đất trồng lúa và $2.763,57\text{ m}^3$ đất đào khác.

+ Vỏ bao bì xi măng: Phát sinh tại 14 trụ sở khoảng 2.829,3 (kg).

+ Vỏ bao bì, bìa carton, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông: khoảng $20\text{kg}/\text{ngày}/\text{công trình}$ tại mỗi trụ sở.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng $10\text{kg}/\text{ngày}/\text{công trình}$ tại mỗi trụ sở. Thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông...

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: Phát sinh khoảng $0,4\text{m}^3/\text{trụ sở}/\text{giai đoạn thi công}$; tổng lượng phát sinh tại 14 điểm công trình khoảng $5,6\text{m}^3$. Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn cặn từ hồ lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị và xịt rửa bánh xe: Phát sinh khoảng từ $0,2\text{ m}^3/\text{tổng thời gian thi công}/01\text{ trụ sở}$; thành phần chủ yếu là cặn đất, có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,...sau khi thi công xong; khối lượng phát sinh khoảng 05 tấn/trụ sở.

* Chi tiết khối lượng sinh khối thực vật, đất đào bóc hữu cơ, vỏ bao bì xi măng phát sinh tại mỗi trụ sở cụ thể như sau:

TT	Tên trụ sở	Sinh khối thực vật (m ³)	Đất đào bóc hữu cơ (m ³)		Vỏ bao bì xi măng (kg)
			Đất bóc từ đất trồng lúa	Đất đào khác	
1	Trụ sở tại xã Cổ Đạm	0,29		430,5	174,4
2	Trụ sở tại xã Cương Gián	0,51		762,57	193,5
3	Trụ sở tại xã Xuân Hải	0,19	291,96		172,9
4	Trụ sở tại xã Tùng Lộc	0,46	459		181,3
5	Trụ sở tại xã Thượng Lộc	0,44	444,9		179,8
6	Trụ sở tại xã Đình Bàn	0,68	683,76		181,6
7	Trụ sở tại xã Thịnh Lộc	0,37	370,59		173,5
8	Trụ sở tại thị trấn Lộc Hà	0,39		583,5	211,6
9	Trụ sở tại xã Yên Hòa	0,31		462	178,3
10	Trụ sở tại TT Thiên Cầm	0,46	462,69		263,2
11	Trụ sở tại xã Kỳ Khang	0,61	609,75		268,3
12	Trụ sở tại xã Kỳ Xuân	0,35		525	184,9
13	Trụ sở tại xã Kỳ Nam	0,64	638,67		280,4
14	Trụ sở tại xã Kỳ Ninh	0,82	611,91		185,6
	Tổng cộng	6,52	4.573,23	2.763,57	2.829,3

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, bùn cặn từ hồ lắng nước xịt rửa bánh xe có dính dầu mỡ...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...); khối lượng khoảng 02 kg/tháng/trụ sở.

3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công tại địa điểm xây dựng trụ sở (máy lu, máy đào, máy xúc, ...).

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, sự cố bom mìn, sự cố tai nạn giao thông và sự cố thiên tai như mưa, bão, ngập lụt.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ chiến sỹ công an và người dân đến giao dịch tại mỗi trụ sở khoảng 0,6 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn vào những ngày có mưa lớn, khoảng 96,16m³/giờ/14 trụ sở; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào mỗi trụ sở; thành phần chủ yếu là: Bụi, CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

- Khí thải từ khu vực nhà bếp tại các trụ sở;

- Khí thải, mùi từ máy phát điện dự phòng, từ các thùng chứa rác thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ công an tại mỗi trụ sở.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh trung bình 3kg/ngày đêm/trụ sở; thành phần gồm có giấy, báo, bìa carton, túi nilon, vật liệu bao gói thực phẩm, thức ăn dư thừa....

- Bùn thải từ bể tự hoại: Phát sinh khoảng 0,76m³/2 năm/01 trụ sở; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn thải từ nạo vét cống, mương thoát nước mưa, hồ ga: Khối lượng nạo vét mỗi trụ sở khoảng 2,0 m³/lần/năm; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoai mục.

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

CTNH phát sinh trong hoạt động sinh hoạt của các chiến sỹ công an (bóng đèn huỳnh quang, pin thải, dẻ lau dính dầu mỡ, mực in thải...): khối lượng khoảng 2kg/tháng/01 trụ sở.

3.2.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào trụ sở công an và từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ công an và người dân đến giao dịch.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

4.1.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

- Nguồn tiếp nhận nước thải của từng trụ sở chi tiết như sau:

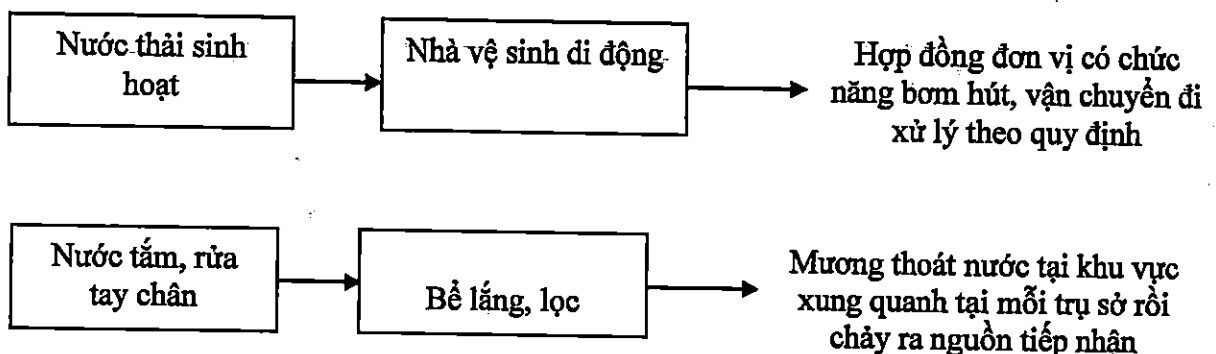
TT	Trụ sở	Nguồn tiếp nhận nước thải
1	Trụ sở tại xã Xuân Hải	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Lam (có QH cấp nước sinh hoạt)
2	Trụ sở tại xã Tùng Lộc	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Nghèn (có QH cấp nước sinh hoạt)
3	Trụ sở tại xã Cổ Đạm	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra Lạch Kèn
4	Trụ sở tại xã Cương Gián	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra Lạch Kèn
5	Trụ sở tại xã Thượng Lộc	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra suối Rộc Quan
6	Trụ sở tại xã Đinh Bàn	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Cửa Sốt
7	Trụ sở tại xã Thịnh Lộc	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra biển

TT	Trụ sở	Nguồn tiếp nhận nước thải
		Đông
8	Trụ sở tại thị trấn Lộc Hà	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Cửa Sốt
9	Trụ sở tại xã Yên Hòa	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Gia Hội
10	Trụ sở tại thị trấn Thiên Cầm	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Cửa Nhượng
11	Trụ sở tại xã Kỳ Khang	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Quyên (đoạn hạ nguồn cấp nước sinh hoạt)
12	Trụ sở tại xã Kỳ Xuân	Mương thoát nước chảy ra biển Đông
13	Trụ sở tại xã Kỳ Nam	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra biển Đông
14	Trụ sở tại xã Kỳ Ninh	Mương thoát nước của khu dân cư chảy ra sông Quyên (Đoạn hạ nguồn cấp nước sinh hoạt)

- Nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí 01 nhà vệ sinh di động (có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng $1,2m^3$) tại khu lán trại của mỗi vị trí xây dựng trụ sở để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với nước tắm, rửa tay chân: Thu gom dẫn vào 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi (mỗi bể có kích thước $1,0m \times 2,0m \times 1,5m$) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Trong đó, đối với trụ sở tại xã Tùng Lộc - huyện Can Lộc và trụ sở tại xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân có bổ sung Clo khử trùng sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận; các trụ sở còn lại xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,2) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

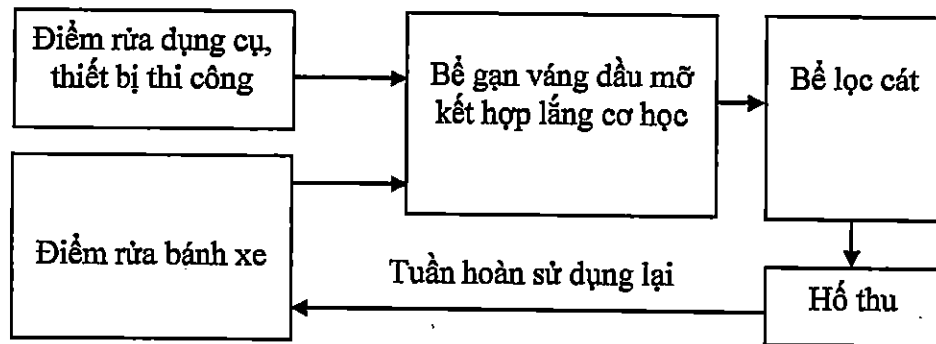


Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

- Nước thải xây dựng: Tại mỗi vị trí xây dựng trụ sở, bố trí 01 hệ thống xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị, bao gồm 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học có kích thước $(2,0 \times 2,0 \times 1,0)m$, 01 bể lọc cát có kích thước $(2,0 \times 1,0 \times 1,0)m$ và 01 hố thu kích thước $(2,0 \times 1,0 \times 1,0)m$.

Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa bánh xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công. Dầu mỡ nổi lên phía trên định kỳ được vớt ra chứa vào thùng đựng

chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom dẫn vào hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường, có bố trí hố ga lắng cặn để lắng cặn bản trên công trường trước khi chảy ra mương thoát nước khu vực, chảy ra nguồn tiếp nhận.

4.1.2. Xử lý bụi, khí thải:

- Vào những ngày thi công trời không mưa tiến hành phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-04 lần/ngày; xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường, che chắn khu vực thi công gần nhà dân.

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng tại mỗi khu vực thi công được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị thu hút bụi (máy hút bụi công trình, xe hút bụi chuyên dụng,...) trong quá trình thi công để giảm thiểu tác động đến môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật: Tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường; hợp đồng với Hợp tác xã môi trường địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí mỗi công trường 03 thùng chứa (dung tích 60 lít/thùng) được đặt tại khu vực lán trại tại mỗi địa điểm xây dựng trụ sở và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Rác thải dễ phân huỷ như thức ăn dư thừa, rau củ quả hỏng... cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng; hợp đồng với HTX môi trường địa phương hoặc đơn vị có chức

năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất bóc tầng mặt đất trồng lúa ($4.573,24m^3$) và đất khác ($3.363,57m^3$) được tận dụng để đắp vào khu vực trồng cây xanh và đắp sân vườn tại mỗi trụ sở.

+ Gạch, vữa hỏng từ hoạt động thi công dự án được tận dụng làm nền sân, đường nội bộ trong phạm vi dự án.

+ Vỏ bao xi măng, sắt thép vụn: được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng: thu gom và cho người dân trong vùng hoặc công nhân đưa về sử dụng.

- Bùn, cặn từ hồ lắng xịt rửa bánh xe, nhà vệ sinh di động được thu gom và hợp đồng với Công ty TNHH chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: Được tái sử dụng thi công các công trình khác; số vật liệu đã hư hỏng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại tại mỗi công trường được thu gom, phân loại và lưu trữ vào các thùng chuyên dụng, mỗi thùng có dung tích khoảng 60 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại, đặt tại kho chứa vật liệu xây dựng trên mỗi công trường và hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

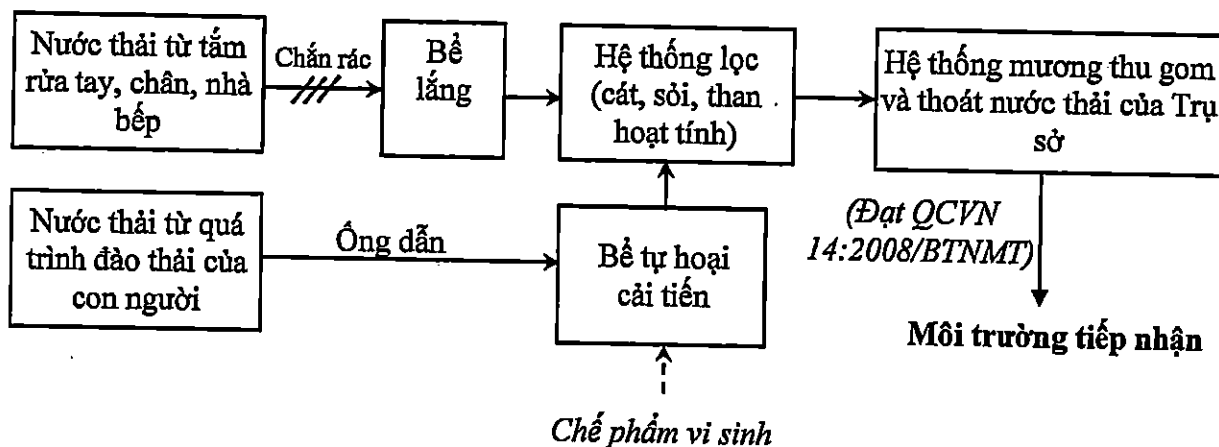
4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Như ở mục 4.1.1.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Tại mỗi trụ sở xây dựng, lắp đặt công trình, biện pháp xử lý nước thải tại chỗ, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi xả ra môi trường.

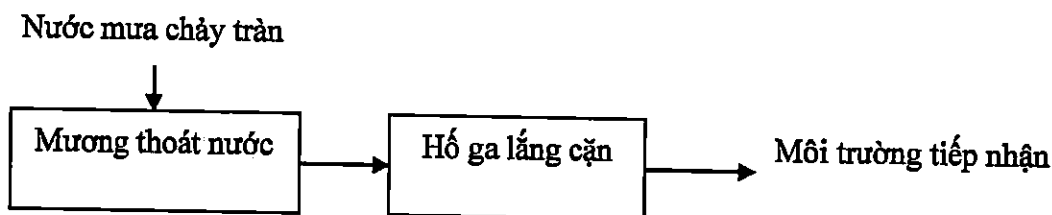
Công trình, biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ của từng trụ sở được xử lý bằng công nghệ: Nước thải từ quá trình đào thải của con người sau khi qua bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học) được chảy qua hệ thống lắng lọc kết hợp với nước thải sinh hoạt từ tắm, rửa, từ nhà bếp vào hệ thống lắng lọc (bằng cát, sỏi, than hoạt tính) để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2);

riêng đối với trụ sở (tại xã Tùng Lộc - huyện Can Lộc và tại xã Xuân Hải - huyện Nghi Xuân) có bổ sung Clo khử trùng sau hệ thống lọc để đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,2) trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.



Sơ đồ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi trụ sở

- Đối với nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước mưa tại mỗi trụ sở, có kết cấu BTCT B400, D400, có bố trí các hố ga để tách cặn bẩn, rác thải ra khỏi nước mưa. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn được thiết kế độc lập với hệ thống thu gom và thoát nước thải.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên từng trụ sở nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện.

- Đối với rác thải sinh hoạt tại mỗi trụ sở phải được thu gom, phân loại, vận chuyển hàng ngày, không tập trung quá lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh mùi hôi vào môi trường không khí.

- Mỗi trụ sở luôn thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi và khí thải trong cộng đồng theo quy định tại Điều 89 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tại mỗi trụ sở thực hiện thu gom, phân loại đựng vào 06 thùng (dung tích 5-10lít/thùng) đặt tại các khu nhà văn phòng, nhà vệ sinh; 03 thùng chứa rác thải sinh hoạt dung tích 120lít/thùng đặt tại khu tập kết chất thải rắn. Dự kiến hợp đồng với HTX môi trường tại địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Rác sinh hoạt được xử lý như sau:

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước

giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Rác thải dễ phân huỷ như thức ăn dư thừa, rau củ quả hỏng... cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng; hợp đồng với HTX môi trường của địa phương hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn từ bể tự hoại tại mỗi trụ sở: Đơn vị Công an xã/thị trấn chịu trách nhiệm định kỳ thuê đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định, khi cần thiết.

- Bùn nạo vét tại các mương thoát nước: Đơn vị Công an xã/thị trấn, định kỳ tổ chức ra quân vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước; bùn nạo vét được sử dụng vào khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại tại mỗi trụ sở được thu gom, phân loại và lưu trữ vào các thùng chuyên dụng, mỗi thùng có dung tích khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại, đặt tại kho chất thải bố trí gần khu vực nhà để xe và hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng trụ sở.
- Các thông số giám sát (05 thông số): Bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, Tiếng ồn;
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng;
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trên công trường.

- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên hằng ngày, trong thời gian thi công xây dựng.

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

* Căn cứ khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải.

** Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác:*

- Trách nhiệm giám sát: Đơn vị công an xã/ thị trấn (chủ nguồn thải) thực hiện giám sát theo quy định.

- Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu giữ chất thải rắn của từng trụ sở.

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu chứa, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, hằng ngày.

** Giám sát khác:*

Đơn vị công an xã/thị trấn có trách nhiệm thực hiện quản lý, vận hành công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải tại trụ sở trước khi dẫn ra hệ thống thu gom, thoát thải ra môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy định pháp luật.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, hành chính, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai thực hiện, vận hành dự án, đặc biệt việc đảm bảo môi trường trên các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu, việc xử lý nước thải sinh hoạt của hộ dân trong khu vực dự án trước khi dẫn ra hệ thống thu gom nước thải chung của khu dân cư.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt các công trình xử lý chất thải theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

